

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Tp. C, ngày 05 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: 804/5, N T H, tổ 11, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 496/2, T H Đ, tổ X, Khóm Y, Phường Z, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà G kết hôn vào năm 1994. Năm 1997 đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường Z, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2015 – 2016, ông Đ đi làm ăn ở Phú Quốc, không thường xuyên ở nhà nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không thể hàn gắn mâu thuẫn. Ông Đ và bà G đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016. Thời gian xa nhau, mỗi người ở một nơi, ông Đ chỉ về thăm con. Hiện nay, vợ chồng đã không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ và bà G thống nhất thuận tình ly hôn. Ông Đ và bà G yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G.

[2]. Về con chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất có 03

con chung tên: Lê Tấn H1, sinh ngày 14/01/1995; Lê Tấn Đại H2, sinh ngày 09/10/2000 và Lê Thị Mỹ H3, sinh ngày 02/5/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với ông Đ, bà G.

Hai con chung tên Lê Tấn H1 và Lê Tấn Đại H2 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Mỹ H3, sinh ngày 02/5/2007.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, động viên các đương sự đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình nhưng Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G không thống nhất đoàn tụ. Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G và sự thỏa thuận của Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G về việc nuôi con chung nêu trên.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G .

Về con chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất có 03 con chung tên: Lê Tấn H1, sinh ngày 14/01/1995; Lê Tấn Đại H2, sinh ngày 09/10/2000 và Lê Thị Mỹ H3, sinh ngày 02/5/2007. Hiện nay con chung đang sống chung với ông Đạt, bà Giang.

Hai con chung tên Lê Tấn H1 và Lê Tấn Đại H2 hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất thỏa thuận nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị G trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thị Mỹ H3, sinh ngày 02/5/2007.

Cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012015, ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ. Ông Lê Tấn Đ và bà Nguyễn Thị G đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
- UBND Phường Z, TP C,
(số 39KH97; ngày 25/7/1997);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Mỹ Như